SỐ THỨ 1886 NGÀY THỨ BA 23 MAI 1922 NĂM THỨ MƯỜI

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

MỖI SỐ: 0$02

GIÁ BÁO

	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà
	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà	Người Nam đến nhà
Một năm	6$00	6$00	6$30	6$30	6$30	6$60	9$00
Các tổng và Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	4.50	
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	2.25	
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75	

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres et mandats à la rédaction doivent être adressés au directeur
61-65, Rue de Coton, Hanoi

Gérant: T. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-VĂN-LOÃN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 176

ANNONCES
Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.
1re page: Une seule insertion . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion . . . . . 0$15 le c/m
Réclame dans la 1re page . . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Nên lấy một vợ hay nhiều vợ hơn?

Xưa ông Cao-tổ hỏi Hàn-Tín: « Tướng-quân có thể cầm được bao nhiêu quân? » Hàn-Tín đáp lại rằng: « Đa đa ích thiện » là « càng nhiều càng hay ». Vậy bây giờ ta hỏi: « nên lấy một vợ hay nhiều vợ hơn » thì chắc cũng nhiều người đáp lại rằng: « nhiều vợ hơn » hay « càng nhiều càng hay ». Mà tục-ngữ ta cũng có câu « sống bao nhiêu nước cho vừa, người bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng » thì nghĩa câu ấy cũng không khác gì nghĩa câu « đa đa ích thiện ».

Song nhất thiết bảo rằng lấy nhiều vợ hơn thì vị tất đã là phải, vì phàm ở đời không việc gì toàn lợi toàn hại cả, trong cái hay cũng có cái dở, mà trong cái dở cũng có cái hay, nên chỉ muốn cho việc gì được hoàn-toàn thì phải có kinh quyền chức thiên một mặt không được.

Nay muốn giải quyết cái vấn-đề này cho được xác-đáng, tưởng hãy nên nói qua cái nguyên-nhân về sự lấy nhiều vợ xem sao.

Theo như cái tự-nợi của Au-châu thì sự lấy vợ về đời tối sơ là lấy một người đàn bà về làm nô-lệ cho mình vậy. Cho nên những nơi dân còn mọi rợ thì tất nhiên người đàn ông nào cũng muốn vơ lấy cho mình rõ thực nhiều đàn bà.

Như ở Tân-thế-giới là thuộc-địa của nước Pháp ở Nam-dương thì sự lấy nhiều vợ chỉ là một cách lợi dụng những đàn-bà để làm-lụng cho mình vậy. Ở xứ ấy cái tình-cảm đã không có mà cái nhục-cảm họ cũng không cho vào đâu. Họ lấy nhiều vợ cốt chỉ để lấy nhiều nô-tỳ mà sai bảo. Những người hùng-trưởng ở xứ ấy càng nhiều ruộng nương lại càng lấy nhiều vợ để có nhiều người cày cấy cho mình.

Ấy thế là mới có một cái nguyên nhân về sự lấy nhiều vợ. Lại còn mấy cái nguyên-nhân khác nữa như là:

1· Ở những xứ thuộc về nhiệt đới, con gái cập thời sớm lắm, mau lớn mà rất mau già, đẹp sớm mà phần nhạt hương phai cũng rất sớm. Đàn ông thì lại không thế, trẻ lâu lắm, cho nên được phỉ cái vật-dục của mình thì tất phải có nhiều vợ để vợ lấy trước già đi, đã có vợ trẻ lấy sau kế tiếp. Ở những xứ ấy họ chẳng có cái gì tinh gì cả, ái-tình chẳng qua chỉ ở những cái lợi vật-chất thân ngoại mà sinh ra, cho nên đàn ông có thể lấy được bao nhiêu vợ thì họ cũng lấy. Những người vợ lấy trước đã qua thời sinh nở, nhiều tuổi và từng trải việc đời thì hầu hạ chồng cũng tham nghị mọi việc. Những người ấy thì người chồng giữ để kèm những vợ trẻ lấy sau là những người chỉ lấy về để cho được thỏa-mãn cái vật-dục.

2· Ở những xứ ấy trẻ con đẻ ra tuổi tối rồi mà cũng còn phải cho bú, vì ở những xứ ấy không có bò, dê và cừu, nên không lấy đâu được sữa của những súc vật mà cho trẻ con ăn. Như thế thì mẹ phải nuôi con mãi đến hai, ba tuổi, có khi đến bốn tuổi hay hơn bốn tuổi mới thôi. Thành ra trong mấy năm ấy nếu người chồng không có nhiều vợ thì vợ chồng phải xa nhau trong ba, bốn năm mới có thể nuôi con được. Càng vì thế mà ở những cù-lao Viti ở về Nam-dương, là thuộc-địa nước Anh, hễ khi nào một người đàn bà có con chưa được ba bốn tuổi mà đã có mang thì bỏ mẹ người đàn bà ấy lấy làm một việc nguy đời mà đem lòng căm giận. Những khi như thế thì bỏ mẹ người đàn bà ấy tự cho là bổn-phận mình phải trừng-trị mà trừng-trị một cách cho công bằng được biết.

Lại cũng có nơi sự lấy nhiều vợ không phải vì nguyên-nhân ấy cả mà chỉ bởi một cái tập-tục thôi, như ở Bắc Mỹ khi xưa có cái tục hễ người con gái trưởng nhà nào thì được quyền lấy tất cả những em gái về, để em gái về đến tuổi cập-kê là được phép đón về.

Còn như ở Á-Đông ta và nhất là ở nước Ta và nước Tàu thì cái nguyên-nhân về sự lấy nhiều vợ kỳ thủy là bởi ở như sự kế-tự. Lấy một vợ mà không có con thì lấy hai vợ, hai vợ mà không có con thì lấy ba vợ, có người lấy mãi cũng không có con thì cũng cứ lấy mãi cho đến khi không thể kham được nữa mới thôi. Lấy mãi vợ như thế là vì những vợ lấy trước mà không có con thì nghĩ rằng hoặc vợ có bệnh hay hoặc không hợp mà không sinh nở được. Theo luật đàn-bà không có con hay là ghen tuông mà có thể bỏ được cũng chỉ vì luật-pháp muốn bênh vực sự kế-tự nên mới khép hại cái tật ấy vào trong bảy cớ đáng bỏ thôi. Vì người vợ thứ nhất không có con mà người chồng không có cái thể lấy được hai vợ thì tất phải bỏ người vợ không có con mà lấy vợ khác; hay là có cái thể lấy được nhiều vợ mà lấy vợ lẽ, vợ cả ghen tuông không cho lấy thì người chồng cũng có thể bỏ người vợ cả lấy vợ khác để mong hoa may vợ sau có sinh nở được thì có người kế-tự về sau. Quan hệ thay việc kế-tự của người nước ta, không có con để nối dõi tông-đường thực là phạm phải một tội bất hiếu. Phàm những nước có theo Không-giáo đều lấy việc phụng-sự tổ-tiên làm tôn-chỉ, cho nên bao nhiêu những việc sự trong gia-đình toàn bởi đây mà ra cả, nhân bản hồ tồ, trước hết phải lấy chữ hiếu làm đầu. Song cái nguyên-nhân của sự lấy nhiều vợ là bởi sự kế-tự đã có nhiên, nhưng cũng nhân đấy mà sự lấy nhiều vợ lần thành cái tập-tục của người nước ta, nên những người lấy nhiều vợ nào có phải toàn là những người chỉ có cái mục-đích cầu-tự.

(Còn nữa) BOÀN-PHONG

ÂU CHÂU ĐIỆN TÍN

HAVAS

Paris, ngày 18 Mai 1922

Cuộc hội-nghị Gênes

Tiểu-hội-đồng Chánh-trị đã ưng-chuẩn những khoản của tiểu hội đồng coi các việc nước Nga quyết nghị, mà các khoản ấy Tchitchérine cũng ưng-thuận.

Đức với Ý

Tin La-mã. — Nhà thượng Sách Lepritdu chay mười sáu người hay

Paris, ngày 19 Mai 1922

Cuộc hội-nghị Gênes

Cuộc hội-nghị Gênes đã họp kỳ hội đồng giải-tán. Hội-đồng đã ưng-chuẩn những khoản của hội đồng kinh-tế quyết-nghị. M. Lloyd George có nói: Cuộc hội-đồng này thực là một bước trên con đường hòa-bình. Nay mai Liệt-quốc hội-nghị tại La Haye lại cố gắng nữa cho công việc được hoàn-toàn. Nhưng giá thử nước Nga cứ nhất-định không chịu nhận nợ, thì cũng kho lòng mà gây được kết quả tốt nào.

M. Barthou có nói: Không bao giờ nước Pháp có quên công việc của nước Nga giúp đỡ nước Pháp và nước Pháp sẽ hết sức giúp đỡ cho nước Nga. Các nhà nhiệt tình sau này sẽ [illegible] cuộc hòa bình cho Âu-châu vậy.

Paris, ngày 21 Mai 1922

Tàu đâm

Tin Brest. — Chiếc tàu nước Anh tên là Cyapi đi Ấn-độ, đụng phải chiếc tàu Pháp tên là Seine thì đã bị đâm. Chiếc tàu Pháp đã đến Brest và có cứu được nhiều người. Hiện đã tìm được 30 cái xác. Số bị hại độ chừng 96 người cả thảy.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 20 Mai 1922.

Nga-la-tư viễn-đông cộng-hòa-quốc

Chánh-phủ Tchita đã hạ lệnh động binh. Các ban linh từ 43 tuổi trở xuống, đều phải ra linh tất cả.

Việc nước Đức

Cứ theo như tin tức ở Berlin gởi đến, thì chánh-phủ Đức lại thôi không một ngoại-thái nữa.

Việc xứ Mésopotamie

Ở Londres có tin đến nói rằng vì chánh-phủ bảo-hộ ở Mésopotamie có thi-hành những phương sách (trừng trị kia khác, và chánh-phủ ấy có dùng những quan chức không am-hiểu tiếng A-rập, nên vua Fayçal xứ Mésopotamie cùng quần-thần đã xin bãi chánh-phủ bảo-hộ của nước Anh ở xứ ấy.

Vua Fayçal vẫn muốn nước Anh giúp đỡ về đường tinh-thần và về đường vật-chất cho, song vua ấy xin cho xứ Mésopotamie được một cái chính-thể giống như chính-thể của xứ Ai-cập. Nói tóm lại, vua ấy yêu-cầu bỏ việc lập quốc ủy quyền cho nước Anh bảo hộ xứ Mésopotamie đi vậy.

Việc nước Ý

Chánh-phủ Ý-đại-lợi và chánh-phủ Yougoslavie hai bên đã hợp ý với nhau về tất cả mọi khoản, cả về cái thể-lệ của xứ Fiume cũng vậy, khi nào chánh-phủ Belgrade ưng chuẩn mọi lẽ, thì hai nước sẽ ký giao-ước với nhau.

Còn bản giao-ước Đức-Ý đến ngày thứ bảy này sẽ ký. Bản giao-ước ấy sẽ ấn-định cái thể-lệ hoàn lại các tài sản của người Đức bị tịch biên trong hồi chiến-tranh. Theo như bản giao-ước ấy, thì Đức sẽ phải nộp cho nước Ý độ 800 triệu *livres*.

Giá ngự như Tây

Cứ theo phiên tiếu của bộ Lễ trong các khoản sẽ lược kể ra sau thời Hoàng-thượng đi châu-phê y chuẩn. Vậy sớm ngày 17 làm lễ ký cáo Liệt-miếu, chiều bốn giờ Hoàng-thượng khởi điện Thế-miếu làm lễ chiêm-bái (các lễ-nghi ấy chiếu theo mấy lần ngự-giá Bắc-tuần trong lúc Thiệu-trị nguyên-niên và Khải-định tem niên). Trước khi ngự-giá sắp khải-loan thời các quan phủ Thừa-thiên và quan tỉnh Quảng-nam tự thượng với tòa Công-thần tới kêu khi các nơi cần cống đường sá cho kiên cố và quang-khiết và trước khi ngự-giá khải-loan (24 tháng tư, 20 Mai 1922) thời phủ Thừa-thiên đặt đàn tế thần Liên-lộ, tỉnh Quảng-nam tế thần Phoong-bà Võ-sư để cầu Hoàng-thượng ngự giá khải-loan được vạn an. Còn sở Hộ thành phủ Thừa-thiên, tỉnh Quảng nam đặt hương-án bái hạ theo bên đường xe-lửa và trong thành ngoài phố; còn tại Đà nẵng (Tourane) có gia hòa xa quan tỉnh Quảng-nam sức viên binh trấn-thiết đã các nghi-trượng kỳ-cổ rất oai nghi.

Sáng ngày 18, Hoàng-thượng và Hoàng-thái-tử ngự đến làm lễ thành-an tưởng Tôn-cung, khi lễ xong thời các quan hộ giá tiếp theo sau vào làm lễ (năm lạy).

Ngày 19, thiết thường-triều tại điện các quan hộ tùng ngự-giá và các quan quyền chưởng ấn vụ Đình-thần văn võ bá-quan, các tỉnh thần, các quan tôn-thất, phò-mã, vào võ hưu-quan, và các ông công-tử vào trước điện theo thứ phẩm trật làm lễ cung chúc tiền ngự giá vạn an (năm lạy). Khi lễ xong Hoàng-thượng ngự tẩn Nội để các bà Nội-cung cùng các đức bà công-chúa làm lễ bái chúc tiền Hoàng-thượng.

Ngày 20, ngày ấy vì có tin rằng tàu *Porthos* chưa đến Tourane phải trễ mất vài ngày cho nên qua sáng ngày 24 ta Hoàng-thượng mới ngự-giá khải-loan. Ngày ấy thời các thước ngài trượng cờ-xí và hương-án bái hạ, từ trên Kỳ-đài cho đến khắp các nơi nha-thự bộ-viện, nhứt là nơi ga Huế thời cách trần thiết rất là trang tệ, lại có làm thêm một cái thể-bằng rất rộng ở trước mặt ga và bốn các cửa thể-môn ở đầu cửa ga, trước sân ga, trên có biển đề bốn chữ « Cung-chúc-vạn-an ». Cách trần thiết bốn lẽ nơi nơi thấy đều rực rỡ choói chang, thật là một cái cảnh tượng rất ngoạn mục. Đúng 6 giờ sáng thời đã thấy các đội linh và phường binh-nhạc đứng giàn hầu tế chỉnh nghiêm-trang, các Hoàng-thân và các quan-lại hai Chánh-phủ mặc nhung-phục và thanh-phục đã đến cung-trù ngự-giá tại ga rất là đông đảo. 6 giờ 7 thời chuyến xe hỏa thường chạy đã chở đi hơn vài trăm vị quan-lại đi cung tiễn ngự-giá, vì rằng chuyến xe riêng đưa rộng đến năm toa mà cũng không có thể chở hết.

Tại trước điện Cần-chánh thời các quan viên hộ giá theo Hoàng-Thái-tử đến nhà Fà-vu đề Cung-trù ngự-giá; còn như văn võ thuộc-viên mặc triều-phục qui đợi ngự-giá tại hai bên ngoài cửa ngọ-môn, 6 giờ rưỡi Hoàng-thượng mão cát-phục (ngự khôn-vàng, áo vàng và nón cửu-long) do cửa Đại-cung-môn ra cung quan Khâm-sứ Đại-thần lên xe từ mã bốn quan văn-võ hộ-giá cùng quan Thám-tri ngự-tiền thông-sự theo hầu. Hoàng-Thái-tử mão cát-phục (khôn và áo mãng bốn-hoàng) cùng hộ-giá đại-thần Đông-cung Nguyễn Đại-nhân và quan phụ-đạo Lê Đại-nhơn cũng ngồi xe song-mã theo sau. (Xe từ mã của bốn loại vàng, song-mã hai loại đỏ) Theo sau nữa thời những xe của các quan đạo hộ-giá, một đội kỵ mã theo hầu. Từ cửa đại-cung-môn ra đến ngọ-môn thời trên kỳ-đài phát 7 tiếng súng lớn thời đạo-ngự dần dần đi đến ga Huế, trong khoảng đường ấy thời tại nơi đầu cửa Clémenceau, bên hữu ngăn có đội linh tây dàn hầu và linh kinh tất cả cảnh-sát đẹp đường hai bên đường từ đó đến ga gare. Học trò nam-nữ các trường đều cắm cờ làm thì cũng đông đảy hai bên khoảng đường ấy. Khi ngự-giá đến ga thời nhà binh thi binh-lễ và phường-nhạc nội khúc nhạc mừng ngài, xong thời ngự-giá đùng tại đó. Hoàng-Thượng, Hoàng-thái-tử, cùng các quan tại đây xuống xe vào đàng thái-tử, quan Khâm-sứ cùng đạo hộ-giá vào trong phòng gare (salle d'attente) là nơi có thiết ngự-tọa và các thức kỳ-trắc tế-chỉnh, vào đó Hoàng Thượng ngồi giữa đề các quan làm lễ tam-khấu đầu cang-tiền ngự-giá, một hồi vừa 7 giờ 7 phút thấy đến lên xe, phường nhạc lại đánh bài quốc-ca. Lúc bấy giờ một toa xe đã trần thiết trang hoàng chực sẵn trước sân ga, và đình-thần, văn-võ bá quan, các đại-biểu các hội hữu-ái, các viên thông-kỳ cùng bách tánh chưa dân có mấy vạn người đều tỏ lòng quyến-luyến khôn-vậy. Bà Trưng-Trắc mặc áo vàng (hoàng-bào) bà Trưng-Nhị thì mặc áo đỏ.

Ở trong cung cấm có bức hoành phi đề bốn chữ là: « Nam-thiên liệt-nữ ».

nữ-tăng quanh năm ở đấy để chăm chỉ đèn hương. Trước đền có tấm lát gạch bốn mặt trồng cây. Bên tả có tượng Trò-thần và một cái bia, trước bia có rùa đá thật lớn. Vào khoảng giữa sân và sau, có dựng bốn cột đồng-trụ, lập thành ra ba cửa; sau cửa có bình-phong. Toàn thể nom thật ngưng ngà lắm. Chẳng biết chỗ này có nên cho là đền đài danh thắng không? Có lẽ đó cũng đáng là một nơi danh-thắng mà chắc cũng vì thế nên đến đó đã nhiều mà chưa đâm ra bỏ lại. Ngày kỷ-niệm Hai-bà là ngày mồng năm tháng hai.

Người ta truyền rằng: Mê-viện khi đến đất Giao-chỉ có dựng cột đồng để sau chữ rằng: « Đồng-trụ chiết, Giao-chỉ diệt ». Sự cột-đồng ấy có, nên người Giao chỉ đi đến đâu, cứ lấy gạch đá mà chất lên đấy, để tỏ ra cái ý-tứ không quên chữ ấy. Nhưng đến ngày nay thì cột đồng lấp hẳn đi mất. Chính người Tàu vẫn có sức tìm ra chứa thấy. »....

Ông Bonifacy là người Gai-quốc, ông lại nghiên-cứu đến Lịch-sử nước Nam, chắc lòng ông cũng có chút cảm tình với nước Việt-Nam; ông nghiên cứu lịch-sử nước Nam, mà đem lại tường cho đến lịch-sử hai bà Trưng, chắc lòng ông cũng có chút quyến-luyến đến đất Việt-Nam, cũng có chút hâm mộ đến Nữ-anh-hùng Việt-Nam. Đáng khởi tạ thay cái lòng ông!

Ông chép hai này chẳng ông tự nghĩ rằng: « Đã là người anh-hùng, thật là người nữ anh hùng không cứ ở thời-đại nào, thuộc chủng-tộc nào, ta cũng nên sùng bái cả, lòng nghĩa-khái của bà Jeanne d'Arc, công trạng của bà Jeanne d'Arc không những riêng một nước Pháp công nhận đâu-bà, dân thuộc địa nước Pháp nên sùng bái mà thôi, mà cả thế-giới cũng nên sùng-bái riêng cái thân bà Jeanne d'Arc. Người Hồng mao đem sinh thiên bà Jeanne d'Arc, mà vẫn tâm-phục bà Jeanne d'Arc là bởi thế vậy. Hai bà Trưng Việt-Nam, cũng có cái lòng nghĩa khái ấy, cái thế-đoạn anh-hùng ấy, ta cũng đáng sùng bái lắm. Ta nên nêu bởi lịch-sử cùng tận toái các bà liệt-nữ thế-giới mà ngày ngày lễ sùng bái vậy ».

Quảng đại thay cái lòng ông!

Ông Bonifacy là người đã sinh-trưởng, là người thế gian, mà còn biết sùng bái hai bà Trưng, huống nữa đối ta

Việt-Nam nữ anh-hùng

Trong báo *« L'Avenir du Tonkin »* ngày 17 tháng Mai, có bài của ông Auguste L.M. Bonifacy thuật lịch-sử hai bà nữ anh-hùng Việt-Nam, vậy nên lược dịch như sau này:

« Nhân ngày kỷ-niệm bà Jeanne d'Arc, tôi thiết nghĩ rằng người Việt-Nam ai ai cũng lấy làm vẻ vang mà nhớ đến công trạng hai bà Nữ anh-hùng đã xuất cứu được nước khỏi vòng lang-lạc người Tàu.

. . . . . .

Sử Tàu chép rằng: « Năm Tân-sửu về đời hậu Hán, Trưng-Trắc nổi loạn ở đất Giao-chỉ. Vua Hán bắt sửa đường làm cầu, chinh bị các đồ binh khí, và sai Phục ba tướng-quân là Mã-Viện, cùng phó tướng là Lưu-Long cầm binh sang binh tiễu. Đến năm Nhâm-dần quân Hán đi theo đường bể sang tới Giao-chỉ. Giặc đến Lãng-bạc (tức là đầu sông Loàng), Mã-Viện gặp quân Trưng-Trắc, giao-chiến và được đại-thắng; rồi đuổi theo đến tận Cấm-khê thì giặc tan. Càng đường, Trưng-Trắc và em là Trưng-Nhị cùng bị Mã-Viện hại cả.

Sử Tàu chép như thế thật là sơ-lược quá, sử Nam còn ghi lại nhiều điều tường tận hơn: « Bà Trưng-Trắc là con một ông quan đã về hưu ở huyện Mê-linh, chồng bà là Thi-Sách làm quan Lạc-tướng ở huyện Châu-diên, vì nhẫm việc quan, nên bị Thái-thú người Tàu là Tô-Định giết mất. Bà Trưng-Trắc đồng lòng với em là Trưng-Nhị nổi loạn phục thù cho chồng. Dân bấy giờ, những cay đắng về nỗi người Tàu ngược đãi, đều đồ về theo cả hai bà. Vậy nên không mấy chốc lấy lại được 65 thành, đuổi được Tô-Định về Tàu (vào khoảng tháng hai, năm thứ 40 sau Thiên-chúa giáng sinh), rồi bà tự xưng vương, đóng đô ở Mê-linh.

Sử Tàu lại chép lại rằng: Nhưng đến năm 42 quận Tân lại trở sang, nhờ có binh khí nhiều, có quân tinh luyện tập, nên mới được toàn-thắng. Hai bà bại trận ở Lãng-bạc và ở Cấm khê (thuộc tỉnh Sơn-tây bây giờ).

Các theo tục truyền thì hai bà đều vẫn ngồi trên mình voi, thúc voi nhảy xuống sông Nhị-hà tự-vẫn. Người ta cảm cái bụng nghĩa khí của hai bà, dựng đền thờ ở bờ sông Đáy. Chẳng may về sau gặp năm bằng thủy, nên đền cũng bị sóng dập cát vùi mất, nên người ta lại dựng lại đền thờ ở phía đông nam thành Hanoi, hiện tháy giờ hãy còn, mà ta thường gọi là đền Hai bà đó.

Đền ấy ở về địa-phận làng Đồng-Nhân thuộc về thành-phố Hanoi, đường đi xen vào hai cái nhà số 82 và 84 ở phố Hàm-long (Boulevard Armand Rousseau) trước đền có cây cao bóng mát, ở xa cũng nom thấy được. Đền thì gồm có chính cung và tả vũ, hữu vũ, chính cung thì rộng hơn cả. Trong đền có hai con voi gỗ gần to bằng con thực, tức là ngựa của hai bà đó. Trong cung thì có bàn thờ và các đồ bát bửu San hết ở trong cung cấm có tượng hai bà bằng đá, tóc quấn, vừa chắp tay, bà nhỏ mặc áo dương khôn-vậy, Bà Trưng-Trắc mặc áo vàng (hoàng-bào) bà Trưng-Nhị thì mặc áo đỏ.

Ở trong cung cấm có bức hoành phi đề bốn chữ là: « Nam-thiên liệt-nữ ».

nữ-tăng quanh năm ở đấy để chăm chỉ đèn hương. Trước đền có tấm lát gạch bốn mặt trồng cây. Bên tả có tượng Trò-thần và một cái bia, trước bia có rùa đá thật lớn. Vào khoảng giữa sân và sau, có dựng bốn cột đồng-trụ, lập thành ra ba cửa; sau cửa có bình-phong. Toàn thể nom thật ngưng ngà lắm. Chẳng biết chỗ này có nên cho là đền đài danh thắng không? Có lẽ đó cũng đáng là một nơi danh-thắng mà chắc cũng vì thế nên đến đó đã nhiều mà chưa đâm ra bỏ lại. Ngày kỷ-niệm Hai-bà là ngày mồng năm tháng hai.

Người ta truyền rằng: Mã-viện khi đến đất Giao-chỉ có dựng cột đồng để sau chữ rằng: « Đồng-trụ chiết, Giao-chỉ diệt ». Sự cột-đồng ấy có, nên người Giao chỉ đi đến đâu, cứ lấy gạch đá mà chất lên đấy, để tỏ ra cái ý-tứ không quên chữ ấy. Nhưng đến ngày nay thì cột đồng lấp hẳn đi mất. Chính người Tàu vẫn có sức tìm ra chứa thấy. »....

Ông Bonifacy là người Gai-quốc, ông lại nghiên-cứu đến Lịch-sử nước Nam, chắc lòng ông cũng có chút cảm tình với nước Việt-Nam; ông nghiên cứu lịch-sử nước Nam, mà đem lại tường cho đến lịch-sử hai bà Trưng, chắc lòng ông cũng có chút quyến-luyến đến đất Việt-Nam, cũng có chút hâm mộ đến Nữ-anh-hùng Việt-Nam. Đáng khởi tạ thay cái lòng ông!

Ông chép hai này chẳng ông tự nghĩ rằng: « Đã là người anh-hùng, thật là người nữ anh hùng không cứ ở thời-đại nào, thuộc chủng-tộc nào, ta cũng nên sùng bái cả, lòng nghĩa-khái của bà Jeanne d'Arc, công trạng của bà Jeanne d'Arc không những riêng một nước Pháp công nhận đâu-bà, dân thuộc địa nước Pháp nên sùng bái mà thôi, mà cả thế-giới cũng nên sùng-bái riêng cái thân bà Jeanne d'Arc. Người Hồng mao đem sinh thiên bà Jeanne d'Arc, mà vẫn tâm-phục bà Jeanne d'Arc là bởi thế vậy. Hai bà Trưng Việt-Nam, cũng có cái lòng nghĩa khái ấy, cái thế-đoạn anh-hùng ấy, ta cũng đáng sùng bái lắm. Ta nên nêu bởi lịch-sử cùng tận toái các bà liệt-nữ thế-giới mà ngày ngày lễ sùng bái vậy ».

Quảng đại thay cái lòng ông!

Ông Bonifacy là người đã sinh-trưởng, là người thế gian, mà còn biết sùng bái hai bà Trưng, huống nữa đối ta

Đỗ Võ Phi Hùng Qui Hữ Petrus Ký (67-71) Lang Huỳnh Chiếu Đẳng Chú Một Sinh Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

bây giờ lại quên hai bà, đối với lòng nghĩa khái của bậc nữ anh hùng lấy lại về tâm mà lãnh đạm được ư?

Cần là quân thì nhiều người đáp rằng : « Bắc-Hà bị biện lấy còn, vẫn ngày đêm khói hương, vẫn ngày đêm phụng thờ, thế sao bảo là quên, là lãnh đạm được ? »

Xin trả lời : « Một nước mà quên ân tiên nhân là có tội ; một nước sùng bái công liền nhân không phải phép, không dứng đắn, lại càng có tội. Hướng chi trong một nước bọn văn mày không đoái nghĩ đến thì chớ, lại đề riêng cho một bọn đàn bà con gái, hết ngày đàng mâm xôi đề cầu phúc, mai mâm ruọu đề xin bùa, sùng bái một cách bỉ lậu như thế, không những ta bạc với tiên nhân, ta lại còn làm nhọ đến lòng tiên-nhân trong như tuyết sáng như gương, là dơ xấu đến công liền nhân ngang giới, dọa đất, thì tội đó nặng lấy gì mà cân được.

Than ôi ! tiền nhân tâm nên công vô tiền tuyệt hiện, đề mong lấy nghìn thu khói hương đàn nhưng ta là kẻ dưới, người sau phải nghĩ sao cho đáng chứ !

Ăng Tây bỏ còn phơi vết với non sông,

Đại Việt-Nam nỡ nhạt công hai liệt nữ.

Vậy ta nên ghi vào dạ tạc vào xương rằng :

Ngày mồng 5 tháng hai là ngày kỷ niệm hai bà Trưng nước Nam ta mà ngày chủ nhật thứ hai trong tháng Mai là ngày kỷ-niệm bà Jeanne d'Arc nước Pháp sinh.

Phan-Bình, Trần ngọc-Chúc

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến-vấn từ thứ 14).

DỊCH NGHĨA — Người Trần-thành-tử (quyền-thần nước Tề) giết vua Giản-công (vua nước Tề). Khi ấy đức Khổng-tử ở nước Lỗ đã cáo quan về nhà rồi, nghe tin, tắm gội mà vào chầu, thưa với vua Ai-công (vua nước Lỗ) rằng : Người Trần-Hằng giết vua nó, xin phát binh hỏi tội nó. Vua Ai-công nói : Việc ấy đề phải nói với bọn quan đại-phu. Đức Khổng-tử nói một mình rằng : Bởi ta cũng dự theo sau hàng quan đại-phu, nên khi gặp việc có quan-hệ đến danh-nghĩa như thế, không dám không nói. Vậy mà vua ta lại bảo phải nói với bọn quan đại-phu. Ngài bèn đi đến ba quan đại-phu mà nói. Ba quan đại-phu cho việc ấy là không nên. Đức Khổng-tử than rằng : Bởi ta cũng dự theo sau hàng quan đại-phu, nên khi gặp việc có quan-hệ đến danh-nghĩa như thế, mà phải nói đó thôi.

Tử viết : Ái chi năng vật lạo hồ ? Trung yên năng vật hối hồ ?

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyền Hạ-luận về thiên Hiến vấn từ thứ 14).

DỊCH NGHĨA — Đức Khổng-tử dạy rằng : Cha mẹ thương con mà không bắt nó chịu khó nhọc cố học siêng làm được ư ? Bề tôi có lòng trung với vua mà không hết lời khuyên bảo nên ư ?

Tử-lộ vấn sự quân. Tử viết : Vật khi giả nhi phạm chi.

(Xem trong bộ Tử thư chính-văn chữ [illegible] về thiên Hiến vấn từ thứ 14).

DỊCH NGHĨA — Ông Tử-lộ (học-trò vua-đề đức Khổng-tử) hỏi đạo thờ vua. Đức Khổng-tử đáp rằng : Nên hết lòng thành thực, đừng có dối gian mà lại chính trực, can ngăn vua, đủ có xúc phạm đến oai nghiêm cũng không sợ, thế mới là hết đạo làm tôi.

(Còn nữa) D.-B.-T.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được rõ biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy cần Một-qui-ông nào mua thì gửi tiền cho sở không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. " Mua báo thì tính từ ngày bắt đầu mồng một tháng tây trở đi cho gọn

VĂN UYỂN

Hợp quần có sức mạnh

(Ngụ-ngôn)

Năm bác nọ càng anh em ruột,
Không mấy khi là được thuận hòa
Mỗi người một bụng khác xa,
Cho nên lắm sự xảy ra trong nhà.
Thấy như trẻ người cha buồn bã :
Có một hôm họp cả năm con
Ở trong một túp nhà con
Lấy năm cái đũa bó tròn lại nhau
Rồi sai bảo : « Bẻ cho gẫy hết đi nào.
« Bẻ đâu nảy, là thưởng chục đồng ? »
Ai đâu cũng sức, gắng công
Ra tay cố bẻ nhưng không được nào
Cha liền bảo : « Làm sao lại bó ?
Cùng đồng thanh mà tỏ mấy lời :
« Vì đũa chi có cỏi rời,
« Chúng con xin bẻ như chơi khó gì.
« Bẻ bó ấy thì thì phải chịu,
« Khác đứa đâu cũng thía không sai.
« Dù cho những kẻ có tài,
« Cỗ công chẳng bẻ được vài cái đâu !
Cha nghe thế bèn sửa trong bụng,
Bảo : « Các con nhất quyết tinh sự.
« Người ta cũng thế khác ai,
« Nếu mà có đức sức thì yêu nguy.

« Bẻ biết thế chúng bay tinh lại,
« Giờ trẻ đi cho cỏi cỏ nhau.
« Quấy quần đàm bọc lấy nhau,
« Thì cho việc khó đến đâu cũng thường.
« Giờ bay ở trên đường tranh cạnh,
« Càng phải nên càng tỉnh làm ăn »
Từ khi cha hết sức răn,
Năm con mới chịu làm ăn một lòng.

Ái văn Đỗ xuân Mai

TỰ DO DIỄN ĐÀN

Cái hại cờ bạc

Trong thế gian này không đời hai chữ thường người ta vẫn gọi người kia đời quá, người này không quá, không thì làm nên quyền cao chức trọng ở nơi công xưởng về vang đang giá, đại thì có mang tiền đem đi vào sòng bạc no sòng bạc kia, ngồi rong đôi hột thuốc là mà mở bát bán chẵn bán lẻ, thâu cây, vuông tây, khan chiu, bạch-định chi-chi, cửu-sùng, công cụ vân vân.

Ở Hà-thành nay tôi đi chơi nhiều chỗ chỗ nào tôi cũng nghe thấy nói chuyện cờ bạc, chỗ thì người nọ hỏi người kia có phát tài không, chỗ thì nói chuyện vân bài tổ-tôm tài-bài đánh tối hôm qua ở nhà ấy nhà nọ, chỗ thì nói tối hôm ăn to canh sóc đĩa, ích xì tối hôm qua, cùng nghe bao nhiêu chuyện cờ bạc lại càng rác tai làm vậy.

Ngồi trong đám bạc bầm cụ thưa ông, bầm bà thưa thầy rút lại là những người cảnh gian cảnh ngu, xoay ra đề bại mình mà không biết. Có câu tục ngữ rằng : « Tin bạm mất bò, tin bạn mất vợ nằm co một mình ». Xem những quân đánh bạc toàn thị dân nào cũng ăn mặc sang trọng chung quy là những dứa gian, nào hạt bài, xoống nọc, nhưng nhịu cho nhau, nước ăn nước phỏng nước bốc mà làm cho người ta thua hại như thế cũng là một cách lừa đảo nhau không tìm được cách gì mà lừa nhau thời bày mưu lập kế tìm cách cờ gian bạc lận mà đề lừa lẫn nhau thôi.

Những đứa cờ gian bạc lận ngày tháng thong dong quanh năm phong túc, chỉ chăm chăm đề đi kiếm người nào trong túi nhiều xu đỗ đánh mà hóc lột người, mà chủ gá bác cứ vững tâm lấy tiền hồ cho nặng túi.

Mới đây tôi có tiếp một ông phú gia chuyện lại rằng :

« Tôi sang chơi bên này tôi có vào chơi một sòng gà bạc kia, chủ gà bạc đủ tôi đánh tài bàn to. tôi không đánh đâm, sau cứ ép mãi tôi phải chịu ở lại một hồm, đánh cho mỗi đến sáng bị thua mất hơn 200 p. sau tôi hỏi ra thì người ta bảo tôi : ông mắc phải nhằm ngày đứa gian trong sòng bạc lấy tôi ».

Những đứa cờ gian bạc lận nó ăn cắn người ta rồi nó lại cười người ta không biết gì, nếu mà người ta biết mà bắt được quả tang chúng nó gian, chẳng khỏi ra chúng nó lại bị hại và xấu hổ lắm đư.

Các ông đi làm một nhọc cả tháng lương lĩnh về, tối vào sòng tổ tôm, tài bàn ích-xì, sóc đĩa thua hết, rồi thực anh công làm cho thằng ngay ăn.

Các bà, các cô ở lính thành ngày thời buôn bán độ tám giờ tối, dọn hàng đóng cửa đi mò tài bàn, tổ-tôm, có khi lại cả hai ông bà cùng đắt dìu nhau đi « ẩn ».

Còn như chủ gà bạc đã bỏ hết một đời lẫn, không có thể chữa được nghề ấy, lại tìm cách thuê riêng một cái nhà, ở dưới cho thuê lại, trên các thời chỉ để riêng thành thoảng đánh to một vài canh trong một tháng, hoặc là tối nay đánh chỗ này. tối mai đánh nơi khác. như thế thì sở cảnh-sát cũng khó lòng mà độ cho được.

Xem ra những chủ gà bạc mấy năm trước toàn thị lấy nhiều bỏ mối một đêm làm cửa tạo nhà, nuông nhung người bị thua ta-thán, mang càng mắc uợ bọn sét-ty vàng, đen, bạc gỡ cho xong.

Cũng có nhà ở ngoài thì đọn hàng linh đình ra dáng buôn bán to tát, độ 9 giờ tối đóng cửa, ở trong đã xoay ra tài-xỉ, tài bàn, tổ-tôm rồi, vừa làm ông chủ hiệu vừa làm ông hàng xáo gà bạc nữa.

Lại còn một nỗi đứa nào không biết đánh bạc gian, thời lại tìm cách đi mượn thầy phù-thủy đề làm phép qui-thoật, đề lúc đi đánh thời quân bài no không khán hóa ra có khán, v. v. Như thế cái nạn cờ gian bạc lận biết bao giờ trừ cho tiệt nọc thì phải có cả mẫu, có thời mới, ngày đêm sinh cơ nổ lực, thời có lẽ may ra thoát khỏi cái nạn nhũng quân cờ gian bạc lận.

Mấy năm trước có cậu ấm ở Nam-định học được phép qui-thuật vào những sòng tài-bàn tổ-tôm to, canh thì được vài trăm đồi ba nghìn ai si cũng mắc, người ta không có thể bắt được quả tang vì thế cho nên nhiều người thua hại vậy.

Than ôi ! Đồng tiền trắng đẹp mà đơm vào các sòng bạc, cho những quân cờ gian bạc lận, cho những chủ gà bạc nó ăn cho béo chả tiếc lắm thay...

Nói tóm lại cờ bạc là một cái hại to, có tội tục-ngữ rằng : « cờ bạc là bác thằng bần » cho đỡ bần biết đem thân hồn-lờ ». Nên cần tiệt các thứ cờ bạc đi là phải

Hoàng-đặng-Văn

Dư luận Nam-kỳ

Cái nghĩa thương chiến

Thương chiến là gì ? — Tức là đánh nhau về mặt hàng. Nghĩa là hàng thứ nọ cạnh tranh với hàng thứ kia, hay mỗi công-ty nào thời cứ lo phận sự công ty nấy, chớ sao lại có cái tiếng chiến đấu trong đấy ? Sao lại phải ganh nhau ?

— Thưa ! Phải như thế mới được. Nhưng cái nghĩa thương - chiến có khác hơn cái nghĩa chinh-chiến một đôi chút. Khác hơn là những điều gì đâu ? — Chính - chiến thời bao giờ có rối loạn, nào là xuất mau rằng chảy, nào là thành hư tổn nát. tên đạn bời-bời, chỉ như thương-chiến thời không phải thế. Ấy đại-khái khác có bấy nhiêu đó thôi, ngoài ra thương-chiến với chinh-chiến cũng rua-rứa như nhau, sự quan-hệ của đôi bên nghĩ đâu như một.

Chính chiến thời mạnh thắng yếu thua, điều binh hay thời được mà điều binh dở thời mất ; thương-chiến lại có khác gì ! Hai cửa hàng cùng ở gần nhau một bên có thế-lực, một bên thiếu thế-lực thời bên thiếu thế-lực tất nào mà đừng vững được. Không ngã cũng xiêu cũng bởi bỏ là sự cổ nhiên, ai cũng đều biết, không phải đợi thuyết minh. Chỉ như nhà về điều binh thời nhà buôn phải có tư-cách về nghề mình, phải biết xếp-đặt tinh-toán phải biết nên mua thế nào, bán thế nào, chỉ là thân-thập cổ và nhẫn-thời và hình-thức của nghề-ấy vào nào cần mình, nhân đó mà điều khiển lẫn lẫn, khiến cho tuy gặp những bước truân chuyên, trăm ngàn khó-nỗi, nhưng cũng được tấn-phát như thường.

Cái chi kiên-nhẫn cần nhà binh phép có, vì chẳng vậy thời tránh sao khỏi thói chí nghĩ lông mà thành ra thất-bại ; nghề buôn cũng lại cần phải kiên-nhẫn lắm, vì tự phương người ta đều tranh-cạnh đề-đội thời sự để vẫn khó gặp, mà sự khó cũng ngày càng thấy đổi-dào đến, như giờ tập như mưa sa. Nếu có một lúc nào lòng thời thật là nguy lắm. Ấu cần ở kiệm là việc nhà binh phải chú ý đến, vì nếu rồi ra-thiếu lương thiếu phạn thì sinh bỏi-rỏi rồi trông gì mà phất cờ dong trống. Nghề buôn há lại chẳng cần đến sự cần-kiệm sao ? — Thưa ! Đời hạng nào cũng nên cần-kiệm mà bao giờ cũng phải cần-kiệm, thời nghề buôn bán là một nghề xuất ra thâu vô, đồng tiền mới thấy đề bỗng lăng đi đâu vậy, chạy về nơi, khác, sự tính toán đề cần phải cẩn-thận thời sự cần-kiệm lại cần phải thế-thường lắm mới được. Không phải xài-phí một ngày một buổi mà đến sạch nang rảo tới, nhưng con rưỡi đến cũng cũng đứt cạn, con mọt khắt-khe cũng ngã kèo, giọt nước xói hoài phải mòn đá, tránh sao một ngày kia lác giựt mình ngó lại chẳng thấy thần ngày nó sắp đến, sẻ-sẻ hai cánh tay, đất ta vào vòng khổ-não. Ôi ! người đến đó là cùng, mà nghề đến đó cũng thật là vô vị quá !

Bây giờ không những một mình ta vì quá lắm mà trách-móc nghề buôn, oán-hận nghề buôn, mà cho nỗi khiến cho những kẻ trông vào càng sanh lòng chán-nản. Ấy nghề buôn ta thường bị đồ-nát phần nhiều cũng là do đó. Lòng người người-lánh và nghề buôn ngày nói đến nghề buôn thời đã lo sợ cái nỗi thất-bại, không ấy mình thật mang tội với xã-hội chẳng vừa, cái lội làm cho người ta thối lui trên con đường lợi ích.

Ấy chỉ lược tóm-tắt bấy nhiêu điều cũng đủ thấy nghề buôn là khó ; mất công-phu nhe buồn cũng chẳng khác nào một viên tướng điều binh, hai đường đi cũng gần giống như nhau, duy có khác nhau là một dàn tổ-rỗ bằng-bái hèn-yếu một dàn ngũ-ngôn chấm-rải. Thật ! một cửa hàng mà có thất-bại đi nữa, cũng thỉnh thoảng mới thấy có quy nhương dần mua đầu chịu, dẫu tỏ rõ dẫu ngẫn-ngẫu, chung cuộc cũng chỉ là thất-bại, thời hai chữ « thương-chiến » không phải là không có ngoài-ly sâu-xa. Có nên trước kia nói học nghề buôn thời người mình không mấy ai chú ý đến, không biết nghề buôn nó khe gì mà phải học tập. Bởi ngày nay có bước đến thương trường rồi, mới biết cái mãi thương mãi thật là trăm đắng ngàn cay, muốn cho được ngọt bùi cần phải kiên tâm trì chí.

Ôi ! thương chiến ! thương chiến ! Cái phong-trào thương chiến ngày nay thật là hăng-đẳng dê-dội các nhà thương-mại nên hết sức tiến-lo mới có thể đứng vững được. Thương chiến mà thất bại thời cũng đến hư cửa hư nhà đâu nghèo nước yếu chớ chẳng không. Vậy mong rằng các vị đi đến thương-trường rồi bước được một bước nào phải giữ vững bước ấy, thôi mới có ngày đến được cái địa-vị quang-minh, hưởng sự phú cường như các nước. Nhưng, kìm thế bại lần nhau, tìm những cách để-tiện để dành lấy mối. sục giá hàng, thời quyết không phải là tay biết dinh thương, vậy các nhà thương-mại ta tưởng cũng nên để ý.

(A. H. B.,) T. Q. T.

VIỆC HANOI

Tin tàu. — Tàu *Hanoi* mang thư sang Hồng-kong đoạn Hoi-hao và Quang-tchéou-wan ở Haiphong sẽ chay ngày 26 Mai hồi 8 giờ sáng.

Thư tín ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 8 giờ 7 phút tối 25 Mai

Cuộc ngự-du Đại-Pháp. — Bửu Khải-Định ngự-du Đại-Pháp đi tàu *Porthos* từ Tourane đi tới Saigon chiều hôm qua, khi 3 giờ. Khi Hoàng-thượng tới bến thì có các đạo thủy quân và lục quân bồng súng chào và xếp hàng suốt từ bến tàu cho tới phủ Toàn-quyền ở đường Norodom. Một phường nhạc ở bến tàu và một phường ở cửa phủ Toàn-quyền thổi bài quốc ca *Marseillaise*. Quan Tây Nam-kỳ và các quan văn võ Tây Nam ra cung nghênh tại bến tàu. Trong mấy ngày đợi tàu sang Đại-Pháp, thì Hoàng-thượng ngự tại phủ Toàn-quyền ở Saigon. Đến chiều thứ năm hồi 3 giờ thì Hoàng-thượng lại ngự xuống tàu khởi hành sang Đại-pháp.

Vé tuyển-diện Bordeaux không có — Vì ở không trung nào động cho nên sáng hôm nay sở Vé-tuyển Bưu-mai chưa nhận được tin tức ở Bordeaux đáng như giờ mọi ngày.

Hội đồng canh-nông.— Đến ngày chủ-nhật 16 Juillet này, tại phòng Canh-nông sẽ bầu cử tám ông hội-viên phòng Canh-nông là sáu ông thay những ông hết hạn hai năm và hai ông thay hai ông tạ thế.

Cuộc thi thơ. — Hôm nay bản-quán lại tiếp được bức thư của một ông có thơ thi gửi đến muốn chữa mấy chỗ, xin trả lời để ngài biết rằng các thơ vào cuộc thi thơ ra ngoài hạn thì không được giữ lời nữa. Mà những phách ấy đều bỏ vào phong-bì gắn xi đóng dấu cẩn thận, còn tài nào mà nhớn được bài thơ nào là của ai. Dẫu muốn chữa giúp ngài, cũng không biết đâu mà tìm. Và đã gọi là thi thì sẵn phải giữ công-bằng, mà hạn thơ này cả trước và sau, kẻ hàng ngót hai tháng, thiết tưởng đã là rộng lắm. Các thơ gửi đến sau ngày ấy, dẫu có giai-cú cũng đành để vào tập ngoại-hạn, nay ngài muốn chữa mấy chỗ thì sao cho tiện. gọi là có mấy lời kính đáp để ngài cũng vì một câu « Văn-hành công-khí » mà bằng lòng vậy.

Thi tốt-nghiệp các trường Cao-đẳng. — Đến ngày 25 Mai thì trường Cao-đẳng Sư-phạm sẽ thi tốt-nghiệp, Chánh hội đồng sát hạch là M. Mus,

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

N° 26

TRUYỆN

MƯỜI NĂM VỀ SAU

(*Dix ans plus tard*)

tức là truyện

(Bá-tước-gia-luân Tử-tước)

Soạn-giả : ALEXANDRE DUMAS

Dịch-giả : NGUYỄN-HẢI

Giáo-chủ đọc đi đọc lại mãi bức thư, rồi ngài mới đáp rằng :

— Nếu vậy hay ! Phiền tôn ông về tâu với Hoàng-thượng rằng ngài biết chiều ý Hoàng thái-hậu như vậy, bản chức rất lấy làm đa tạ. Bản-chức sẽ biết sức làm được như ý Hoàng-thượng.

Nhà qui phái lại ra. Đối với *Bác-nu-ánh*, giáo chủ vẫn không cần phải đóc mặt nạ, nên cửa vừa đóng lại, đốc thật nỗi buồn rầu mà dạy rằng :

— Gọi ông *Ba-liên*.

Năm phút sau, viên thư-ký đã vào hầu. *Mà giáo-chủ nói* :

— Tôn-ông, thiêm-chức vừa giúp cho nước nhà được một việc lớn, cho nên thiêm-chức chưa bao giờ có xưa nay thiêm-chức chưa bao giờ có được cái hân hạnh ấy. Có bức thư này làm bằng, phiền tôn ông đem trình với lệnh-bà Thái-hậu. Khi lệnh bà đã xem xong mà trao lại cho tôn-ông thì tôn-ông đem đề vào ngăn B, trong ngăn ấy có nhiều giấy-má cần-dụ về việc nầy.

Ba liên lui ra, bức thư rất hay ấy lại đề ngỏ cho nên lúc đi *Ba-liên* cũng có giở ra xem. Chẳng cần phải nói ai cũng chắc, *Bac-nu ánh* vốn thâm với hết thảy mọi người, *Bac-nu-ánh* sắn đến gần *Ba,liên* đề đi dàng sau mà nhìn lén. Cái tin ấy truyền bá đi rất chóng. *Mà* giáo-chủ đã lo truyền đến tai Thái-hậu trước khi *Ba-liên* mang thư của vua *Lô y* thập tứ đến nơi. Một lát nữa thì có lệnh truyền khỏi hành. *Công-đê vương* vào chầu buổi sớm xong, thì viết vào bằng, chẳm thành-phố *Boa-ti-ê* làm nơi Hoàng-thái-hậu và Hoàng thượng nghỉ chân.

Ấy thế là xong một cán chuyện ngoắt-ngoéo hãy lâu đã lêm xôn xao khắp một Âu-châu, đã làm cho các nhà chính-trị phải bàn tán thẩm với nhau mãi. Tuy vậy, cán chuyện ấy cũng có một cái kết quả rất rõ ràng rành mạch, là làm cho một viên Trung-úy Ngự-lâm mất chức-phận. Nhưng nói cho phải ra thì viên trung-úy ấy đã được cái quyền tự do. Sau ta sẽ rõ *Bat ta-nhan* cũng lợi dụng cái quyền ấy thế nào.

Nay xin độc giả chư tôn cho phép ta lại quay về quán trọ *Mê đi xích* Giữa lúc ở trong điện nhà vua có lệnh truyền thượng-lộ, thì tại quán *Mê-đi-xích* có một cái cửa sổ mở ra. Đó là cửa sổ một phòng của vua *Sác-lê* Sổ. đêm hôm trước đứng thâm-quân chỉ tỉ khuya tay xoống bàn. hai tay chống đầu mà nghĩ ve nghĩ vẩn.

Còn *Ba-ry* thì gia yếu tha tật, lại vừa mệt trí, nên nằm co vào một góc phòng mà ngủ. Lạ lùng thay cái số kiếp sắn tên lão bộc. Đời chẳ trước đã thấy bao nhiêu bọn ngu, đời nay lại đã thấy ngay-kịch đến chán. Khi vua *Sác-lê đệ* nhị đã nghĩ đi nghỉ lại đến điều thất bại vừa rồi, khi đã thật hiểu rằng cái hi vọng cuối cùng đi lạc mất thì nhà vua thật đã thở có bấy giờ vua *Sác-lê* bỗng chẳng mệt, đang ngồi trên bành giế mà ngã ngửa ngay xoống ghế. Chúa Trời một thương đến đẳng thâm quân, mà cho biết cái ngã nó là chị em vô tội với cái chết. Vậy nên đến sáng giờ rưỡi sáng, nhà vua mới ngủ dậy, bấy giờ một trời đã rọi vào trong phòng. *Ba-ry* thì đứng ngồi rón rén sợ làm cho chủ mất giấc ngủ ngon. Tên lão-bộc rất thâm sâu mà nhìn chủ, cặp mắt thức khuya đã ngăn ngăn đỏ, đôi má trắng và đỏ, nghĩa là xây bằng gạch với đá. Cái chà ấy ở vào bên trái về đường.

Người đứng gần hàng rào là một ông già cao và gầy, tóc bạc phơ phơ. Ông lão cũng ra hiệu đáp lại người trẻ tuổi mà gỉa-từ một cách ân-yếm như chỗ con vậy. Đến sau nhà kiểu lấp ở góc đường có cây to trồng hai bên, ông lão đã sắp sửa quay vào thì hai thầy trò đã đến sát bên hàng rào, làm cho ông lão thả-ý đến.

Nhà vua cái đầu, hai tay buông thõng, bộ mặt cho ngựa buồn một mà đi. Còn *Ba-ry* thì đi sau, bộ mặt cũng tay để hướng lấy cái khí tốn của mặt trời, cặp mắt hết trông ngang lại trông ngửa. Thốt nhiên *Ba-ry* lại gặp ngay cặp mắt ông già đang tựa hàng rào. Ông già này rõ lên một tiếng như vừa mới thấy một điều gì kỳ quái, rồi tiến lên mấy bước đến gần hai thầy trò. Ông lão nhìn *Ba-ry* xong thì nhìn đến nhà vua. Cái cách xem xét mau chóng ấy đã lộ ngay, ra trận mặt ông già. Vì ông lão vừa nhận được ra người trẻ tuổi nhất trong hai người ấy chính tay mình cách cung kính mà ngạc nhiên, rồi ngã mũ mà chào rất dài như quỳ xuống vậy. Cái cách chào ấy làm cho vua *Sác-lê* thụ dụng suy nghĩ lắm đâu đâu mà cũng chú-ý đến ngay.

Nhà vua bèn kìm ngựa lại, ngay lại hỏi *Ba-ry* rằng :

— Trời ơi ! người này là ai mà chào ta như vậy ? Có khi, y nhận được ta chăng ?

Ba-ry xán-xao trong dạ, bộ mặt tái xanh, đã rẽ ngựa về phía hàng rào. Ông lão vẫn qui gối. *Ba-ry* đã đến gần ông lão chỉ còn cách độ năm sáu bước, nghe nhà vua phán hỏi thì ông lại mà rằng :

— Ai ! Tau Hoàng-thượng, Hoàng-thượng thấy ba thần ngẫu-nhiên vì nghe như ba thần đã nhận được người này ở phải, thật là ý. Xin Hoàng-thượng cho phép ba-thần được nói chuyện với ý.

— Nhà ngươi cứ tự tiện.

Ba-ry hỏi rằng :

— Vậy ra ông đây ư, ông *Ghi-mơ* ? Ông già đứng dậy trả lời, nhưng vẫn giữ lễ.

— Phải, tôi.

Ba-ry mới tâu rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, kẻ hạ-thần quả không lầm lắm, người này đây là gia-tướng của ba-tước *La-phe*. Nếu Hoàng-thượng quên thì ba-thần xin trước tức là nhà qui-phái mà ngu-thần vẫn hằng ngày kể chuyện với Hoàng-thượng. Không những trong trí, mà trong lòng Hoàng-thượng vẫn còn ghi nhớ.

(Còn nữa)

ĐỨC-LONG

Số nhà 90, phố Má-mây Hanoi (Tonkin)

Hiện tôi có bán đủ các thứ bao, bao gai, bao cói, dây, gai tây, dây đay ta, càng các thứ dầu ta, các thứ hạt tàm dầu, các thứ khô dầu để nuôi các vật và bón cây, bón ruộng, càng là đủ các đồ sắt làm xe cải, xẻng, búa, rìu và các thứ sơn-tây, các thứ đanh, vân vân.

Xin qui-khách chiếu cố cho, hiện tôi xin tính giá phải chăng không dám ăn lãi nhiều.

ĐỨC-LONG-HIỆU
2058 cản-bạch.

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng các bạch cáo bán-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỏ mà làm ra không đắt được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài từ rầy đã có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đăng-bộ ba chuồng mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54 Hanoi.

Nay kính,
Ed. MONTÈS,
54, Rue Paul Bert Hanoi.

PHỜI KẺ PHẢI ĐAU

Này hỡi các người Nam Việt phải đau ngực, phải ngứa lanh, phải đau khi quên mất đã chữa thuốc không phải dưỡng, hoặc là đã không chữa chút nào cả, này hỡi những người phải đau khí quản đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi ; này hỡi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhược tới. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau này không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có biết không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc là 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con đẻ cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn hết.

Hỡi người Nam Việt, nếu các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì các người không nên để bệnh đi mãi.

Vậy cứ viết thư cho hiệu Bảo-chế MONTÈS số 54 *Paul Bert Hanoi* mà bảo mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 9 hào. Sang và chữa trước khi ốm, thì không mất thời gian, càng mất ít thời gian khỏi mau và bớt tốn.

BRONCHOSERUM
Một lọ . . . 0$90

Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Giá một lọ . . . . 2$25

DẦU GAN CÁ THU
một lít 12f.00
Bộ từ 1$90 đến 2$00 (tây theo giá bọc kho Nhà-nước lấn xuống)

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai . . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ 4f.45
Bộ 0$70 đến 0$80
Sáu lọ 24f.50
Bộ 3$90 đến 4$00

Thuốc nước bổ huyết
« LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ 11f.50
Bộ 1$70 đến 1$80

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BYLA
Thuốc (mau-bổ bổ huyết)
Một lọ 11f.40
Bộ 1$80 đến 1$90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch như bệnh grippe bệnh cúm, về mùa hay thường hay hại người bắt là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 2 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vớt số người ai cũng biết tiếng.

Giá hàn mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng hồ nếu một viên rồi nằng nặng rồi nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đến khi chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Bảo chế MONTÈS, 54, phố Paul-Bert, Hanoi

Đốc-học trường Cao đẳng Sư-phạm, còn các hội-viên là : MM. Houlié, Brachet, Bernard, Sarrazin là bốn ông giáo-sư trường Trung-học tây.

Ngày 15 Juin này hồi 8 giờ sáng thì bắt đầu thi tốt nghiệp trường Cao-đẳng Pháp-chính. Hội-đồng sẽ hạch có những vị này :

Ban Pháp-chính

M. Houlié, giáo-sư Trung học xét về Pháp-văn và luận-lý.

M Delamarre, quan công-sứ Hà-đông xét về khoa chính-trị, và cai-trị Đông Pháp và kinh-tế.

M. Guiselin, cố-vấn tòa Thượng-thẩm xét về Dân-luật và hình sự tố-tụng pháp.

M Dejan de la Batie quan phó bình lương xét về thương-luật và lịệt quốc luật.

M Belin, chủ sự tại tòa Công-chính xét về luật cai-trị và hiến pháp.

Ban Tài-chính

MM. Houlié, Delsmarre, Guiselin, Belin, Bertheux.

Ban Tài-chính cũ

MM. Houlié Delsmarre, Guiselin, Belin, Bertheux

Kỳ thi bằng tiểu-học cao-đẳng tây — Kỳ thi bằng tiểu học cao đẳng tây (Brevet d'enseignement primaire supérieur) nay đã xong hẳn rồi.

Nữ ban thì hôm nọ bản báo đã đăng rồi, nay xin đăng Nam-ban như sau này :

MM., Phạm duy-An, Phạm-v-Bằng, Ng-bá Đạt, Ng.-v-Bông, Ng.-thiện-Chí, Trần-văn-Chu, Bùi-văn-Giấn, Trần-ngọc-Hàm, Hoàng-hữu-Hợp, Đặng Kham. Trần-văn-Khang Ng.-văn-Khuê, Ng.-ngọc-Lê Ng-bá-Lương Dang-tranh-Lưu, trịnh-xuân-Nhạc, Trần-văn-Ninh, Ng.-v. Phúc, Trần-v-Phúc Ngô-trọng Phương; Nguyễn-đình Quang, Hà-văn-Quang, Trịnh-đình-Quỳnh, Phan-thế-Roanh, Ng-đình-Tài', Lại quốc-Thai, Phạm-huy Thụy Hoàng-khắc-Thuy, Đỗ quang-Tiếp, Ngô - văn-Trạch, Lê- v- Triện, Ng hoàng Tư, Đặng-trần-Tước, Ng v-Uog, Bùi-thọ-Vinh, Phạm trọng Kiêm, Trịnh- văn-Thiện Thao nguyên-Giao, Nguyễn-Như-Hoan, Doãn-duy Thông Phạm-văn-Hỡ, Võ-đình-Tường.

Bản báo có lời mừng các cậu mới trúng tuyển.

Việc làm nhà cửa ở Hà-thanh. Trong số báo trước, về mục Hội đồng thành phố, bản-quán có nói rằng hai ông trọng-viên thành-phố là MM. Hoàng-quang Hưng và Lê-thuận-Khoát có đệ trình Hội-đồng ý một tờ dài nói về việc làm nhà cửa ở Hanoi ngày nay thì các gia-chủ gặp nhiều nỗi khó khăn là thế nào. Sau tờ trình tại Hội-đồng bản đã bản-quán tường nên trước dịch mấy đoạn sau này :

Nói về nghị định ngày 22 November 1897. Điều thứ 12, đoạn thứ hai có nói rằng : « Các nhà ở thì chiều dài không được quá hai lần bề cao trừ ra nhà nào mà ở phía chiều dài có đề cửa thì không kể ».

Nói về cửa mở ở phía chiều dài nghĩa là ở hai bên thì các phố An-nam mấy nhà có.

Bề cao từ dưới đất lên đến gác tầ ra định là 4 thước, thì cái chiều dài mỗi nhà chỉ được làm đến 8 thước mà thôi. Ấy mà các nhà trong phố An-nam thì phần nhiều là nhà bán hàng, nếu chiều dài chỉ cho có 8 thước thì không đủ chỗ bày tà kinh và đồ hàng. Như vậy thì khó lòng mà buôn bán được. Các nhà An-nam thường đóng bằng cửa vân bắt cứ mùa nào cũng ngỏ suốt ngày thì không có lẽ là không thoáng khí được. Cứ như ý chúng tôi thì xin chiếu theo cái bề ngang mà định lấy chiều dài. Đại khái như những nhà bề ngang từ 4 thước trở lên thì định cho bề dài là 15 thước và các nhà từ 4 thước trở xuống thì định cho bề dài là 12 thước.

Nói về điều thứ 18. — Trong điều ấy có nói rằng : các sân ở giáp nhà ở để lấy ánh sáng và không-khí vào thì ít ra cũng phải có 30 thước vuông.

Điều thứ 19 lại nói rằng : « Phàm các sân con ở giáp các buồng không thể ở được thì ít ra cũng phải có 15 thước ».

Ở điện tích các sân thiết tưởng cũng nên tùy theo với bề ngang khu đất.

Như một cái nhà bề ngang có ba thước mà phải chiếm theo lệ luật thành-phố thì sân phải có đủ mười thước bề dài, như vậy sân thành ra một cái ống những ngày mưa bắt hiện ma những ngày nắng thì lại rất độc vì là cái nóng ở sân gạch nó phản chiếu lên.

Những nhà nào bề ngang 10 thước mà (n chiếu lệ là thì bề dọc lại phải có ba thước thôi, như vậy nhà làm giấp nhau sau qué, khỏi ông cô đã thoáng khí được.

Về khoản ấy các ông xin Hội-đồng theo như chỉ-dụ ngày 13 Août 1902 định thể-lệ về việc chữa điện tích các sân trong thành phố Paris là thể-lệ khoan dung hơn là ở thành phố Hanoi.

Việc giảm giá tiền cước xe-lửa cho các gia-quyến đông người. — Trong kỳ Hội-đồng chính-phủ thường trực ngày 18 vừa rồi, quan Toàn-quyền đã quyết ý tờ dự thảo định giá tiền cước xe-lửa riêng cho người qui-quốc ở tại Đông-Pháp mà gia-quyến đông người, như lời bảo cáo của phòng Thương-mại bản nọ.

Còn gia-quyến đông người muốn được hưởng những quyền lợi trong nghị-định ấy thì phải có một cái thẻ cấn cước riêng của sở Hỏa-xa cấp cho.

Tòa-án trừng-trị — Sáng hôm nay, Tòa án trừng-trị có thiết lập ra một phiên riêng để xử việc một tờ báo tây nói phạm đến danh giá một nhà tư-bản. Theo lời xin của luật sư bên bị thì Tòa hoãn đến ngày thứ sáu này mới xử.

Cũng phiên ấy, tòa lại hỏi việc hai nhà soạn báo qui-quốc, (một tờ báo nói trên ấy với một tờ báo khác) đánh nhau đó được tòa trừng-trị hôm việc ấy đến phiên thứ sáu này.

Tòa Thượng-thẩm. — Sáng hôm nay, Tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này :

Tăng tiền nhà cho thuê. — Tòa-án Trừng-trị Hanoi phạt M. Krug 1f00 quan và M Bùi-huy-Lợi 800 quan về việc tăng tiền nhà cho thuê. Tòa Thượng-thẩm tha cho M. Krug và y phạt M. Bùi-huy-Lợi nhưng cho án treo.

Chở khách tàu không theo thể lệ. — Phạm-văn-Long làm mũi-bản cho tàu thủy của công-ty Bạch-thái-Bưởi chở hành khách tàu ở Nam-định không theo thể-lệ phải Tòa-án trừng trị tỉnh ấy phạt 500 quan thì nay được tha, vì tòa Thượng-thẩm xét rằng việc chở khách xuống tàu không phải là việc mại bản. Còn mấy việc nữa sáng hôm nay cũng hỏi tại Tòa Thượng-thẩm thì hoãn đến phiên khác mới nghị án.

Sân xe nhà thương. — Chiều ngày 21, chiếc xe ngựa chở người ốm của nhà thương Đồn-thủy ra ga, lúc trở về xe quay đụng phải một người dân đang cả tuổi là Giáp-v-Lan ở Bắc-giang xuống chơi Hanoi, bị thương ở bên tay trái. Người lính đánh xe sân xe lấy lại đặt ngay người bị thương mà chở về nhà thương bình để buộc thuốc.

Ai bắt được ? — Tối hôm qua, tối đi chơi mát, có đánh rơi cái kính, cái bao bằng nhung đỏ, một mặt thêu cành hoa, một mặt thêu ba chữ Phúc-Lộc Thọ, giấy chỉ đỏ, có 2 hột vàng. Ông bả nào bắt được xin cứ đem lại số *Trung-Bắc tân-văn*, phố hàng Bông số nhà 61-63, xin có tiền hoa hồng. 3865

VIỆC BẮC-KỲ

BẮC-NINH

Hội Khuyến học. — Hôm với kỳ trước, nay xin lục đăng nốt các bài tràng tuyển trong cuộc thi của hội Khuyến học mới ra, đã chấm xong và đã bình ngày 20 Mai vừa rồi.

Thơ đề đền Hùng của ông Goo-quốc-Thân. Được 16 điểm (lấy vần vương)

Nước xưa Hồng-lạc buổi hưng vương,
Điểm ứng thần-giai đã khác thường,
Mười tám đời dài truyền lá ngọc,
Hai nghìn năm rõ đặt ấn vàng.
Giang-sơn nước ấy còn gì tạc,
Cung-điện ngày nay vẫn vẻ vang.
Hội mở tháng ba ngày kỷ-niệm,
Con dân chân-tín nén tâm hương

Luận đoạn báo có ích, câu ông Cao-quốc-Thân được 17 điểm.

Báo-quán là một nhà máy đúc trí-não cho dân. Báo-chương là một phương thuốc bổ tinh-thần cho nước. Người bên phương Tây thường nói rằng : giấy tân-văn như không-khí, người ta có thời sống không thể chết, dầu đến nhà nước cũng vậy, mạnh hay yếu, thịnh hay suy, cũng bởi đó mà ra. Xem thế thời đủ biết cái năng lực của báo, cũng cái lợi-ích của sự đọc báo, tự nhiên rõ.

Các nước bên Âu-Mỹ có báo đã hai thế kỷ nay. Trong các đô-thành to như Ba lê, Luân-đôn, Nữu-ước, báo quán nhan nhản, nơi thời công-báo, nơi thời tư-báo, chỗ này đông thành lớp, chỗ kia ra từng lớp, báo học-khoa, báo xã-luyết, báo thời-sự, báo tiêng-đàm, chi chi cũng đủ hết. Người đọc báo như các bậc danh-hiền đã đành, còn hạc hạ-lưu trong xã-hội, làm ăn vất vả, khi được chút thì-giờ nhàn hạ cũng chẳng lỡ báo mà xem. Dân ngày thêm trí-thức, nước ngày thêm văn-minh, ấy cái nguyên-nhân phú cường bởi tại đấy.

Nước Nam ta từ khi có Bại-pháp mới có báo-quán, trước chỉ trong Lục-tỉnh có báo Pháp văn với báo quốc-văn, sau ở Bắc-kỳ nhà nước đặt ra *Đông-dương nhật-báo, Nam Việt công-báo*, làm bằng chữ Hán, Trước 30 năm ở Haiphong có nhà báo-quán, một người văn-sĩ Tân chữ bút, và quan Nguyễn-Cần Du-lâm trợ bút cũng làm bằng chữ Hán, Sau nữa lại có *Đăng-cổ tùng báo, Đại-việt tân báo* kiêm cả Hán-văn, Quốc-văn, song các báo ấy xuất bản chưa bao lâu lại thấy chung chỉ, vì dân ta khi ấy chưa đến trình độ phổ-thông đọc báo.

Ngày nay dương lúc báo-giới cạnh tranh, ở Nam-kỳ mỗ thêm nhiều thứ báo Pháp-văn và Quốc-văn, lại báo Nữ-giới nữa, đều là người Nam chủ bút, ở Bắc-kỳ mấy năm trước có báo *Trang-Bắc* báo *Nam-phong* nay lại thêm báo *Thực - nghiệp* báo *Hữu-thanh*, báo *Khai hóa* v. v.. Xem thấy cảnh tượng báo-giới nước nhà tiến bộ như thế, ai không nức nở mừng thầm ; vì mỗ nhiều báo quán tức là mở nhiều trí thức, thực nên một việc công ích cho quốc-dân. Tôi hãy xin nói những điều đại-khái như là : ngày nay các nước *việc buôn* rất thịnh, thương-thuyền đi lại, chật bề, đầy sông ; có đọc báo mới biết thương-hội thế nào, thương nơi thì nào, lập công ti, gọi cổ-phần những thế nào, lại biết được thời giá các xứ, nơi cao, nơi hạ, vậy thì có ích cho việc buôn biết bao nhiêu ?

Ngày nay các nước *công-nghệ* rất tinh, đến xảo, hội trường, như hoa như gấm, có đọc báo mới biết đồ gì hễ lại tại đâu, đồ mới khéo lại tại đâu phép sắt-lương hợp thời thế nỗi tại đâu, lại biết được công của các nơi, ai hơn ai kém, vậy thì có ích cho kỹ-nghệ biết dường nào ?

Xem như *nông-nghiệp* các nước rất là tiến-bộ, nhân-công có thể tranh được thiên-công có đọc báo mới biết việc canh nông đất nào nên giống cây gì, cây gì nên bón chất gì ; lại còn cần nhắm dưới đất cũng nhiều : chỗ nào có mỏ, mỏ nào nên khai, các nước văn-minh đều có phép tắc Tòi đọc các báo thường thấy bàn đến việc ấy luôn, lại thấy bảo nói : nước Nhật-bản không những biết làm máy lấy nước vào ruộng, lại có một lần đi thí nghiệm làm cho trời mưa. vậy thời có ích cho nông-gia biết ngần nào ?

Nếu như các việc *vệ sinh* làm giao-tế, lý-lài, trị quán, v. v., các nước chính-thể cũng mỗi ngày một khác, nếu không đọc báo thời biết đâu mà bắt chước được. Cho nên có đọc báo mới được biết chuyện lạ, biết chuyện lạ mới biết suy nghĩ, biết suy nghĩ mới biết so sánh, biết so sánh mới biết ganh đua, biết ganh đua mới biết sửa đổi, biết sửa đổi mới có tiến hóa. Vậy thì đọc báo có ích, chẳng phải là một việc thế-giới công-nhận hay sao ?

Song trong một tờ báo có chỗ nói sự thực, có chỗ nói rung động, có chỗ nói khuyến rãi, có chỗ nói chăm đời, có chỗ nói khích bác, xem báo phải có đôi con mắt rất tinh thần, đề cái thế lực chiếu cao soi xa, thời mới thực có ích, mà không bị những lời anh hùng lừa người vậy.

Tôi thường xem chuyện ông Tôn-đật-Liên là đầu đảng Quang-phục nước Tàu : khi ông ấy đi đến nước Anh, bị quan lãnh-sự Tàu đúng kế bắt giam, ông Tôn mật đưa thư cho một ông quen thân là người nước Anh, bèn đi rung động các báo-quán, đăng mấy lời rằng : quan lãnh-sự Tàu bắt người ở đất nước Anh, mà không trình chính-phủ nước Anh, thì có hại đến chủ-quyền nước ấy. Chính-phủ Anh xem báo ấy, liền chiếu hội với lãnh-sự Tàu, mà can thiệp về việc ấy, quả-nhiên ông Tôn được thả, vậy thì những lời rung động ấy chẳng là quan hệ lắm ru ?

Tôi còn nhớ trong năm 1904 thành Lã-thuận bị vây, quân Nhật triệt hết các đường thủy - đạo, quân Nga ở trong chỉ còn hai cái giếng nước ăn, chưa bị quân Nhật tìm thấy, nhờ có thế mà còn có thể được. Một hôm quan Thống-súy Nhật là ông Đại-Sơn-Nham xem báo Nga, thấy nói « quân Nga ở Lã-thuận mới tìm được nhiều giếng khác, không lo dường thiếu-đọc không thông » thì liền ngay rằng quân Nhật đã tìm được hai giếng ấy, mà báo Nga nói lung lạc như thế, bèn vậy quan Thống súy đã toan phái quân đến giúp Lã-thuận, lại thôi, quả nhiên quân Nga, cách hai ngày sau, hết nước, ông phải đầu hàng. Nếu người xem báo không tinh, thì cứ phải lại hư phải đọc quân nữa, đến giúp Lã-thuận có ích không ?

Tôi lại nhớ sáng trước thấy một đoạn báo-chương đăng rằng ở tỉnh Thanh-hóa có một con trăn nuốt sống một người con gái 20 tuổi, v. v... Tôi vẫn lấy làm ngờ, sau hỏi ra mới biết người ấy : vì một chàng thanh-niên đi lại với một chị ả đào, sớm đào tối mận đã nguyện đá vàng, bỗng đâu bị một chàng có thế lực tên là . . . huy-Trần đến phỏng tay trên, chàng thanh-niên kia, máu ghen tâm tức mới viết mấy lời ký đăng báo cho hả tấm lòng ; nếu xem báo mà cho là sự thực, chẳng hóa ra một sự nhầm to hay sao ?

Còn những chuyện kỳ lân vẫy bạc, sư-tử cầu người v. v., hoặc nói rung động, hoặc nói khuyến răn, hoặc châm chọc, hoặc khích bác, người đọc báo phải có tinh thần mới phân biện được

(Xem trang thứ ba)

MAO-SENG

67, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu lối mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chân-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có đàng, xin mời chiếu cố,
2545 MẠO-THỊNH kính cáo

HIỆU BÁN ĐỒ VÀNG BẠC CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM
鋪金銀南

BIJOUTERIE - ORFÈVRERIE

NAM-BẢO

Hanoi 16, Rue de la soie, 16 - Hanoi

CHẾ-TẠO : — Vòng, xuyến, hạt, nhẫn, giấy đeo đồng hồ, giây truyền, dây gập, cân 5, tới-bạc, vỹ thuốc lá, hộp thuốc lào, vẻ điếm, v. v.., bằng vàng đồng tuổi đồng nẫu và toàn bạc nén. Có nhiều thợ khéo để làm hàng tận nơi qui khách đặt lối-riêng.

BÁN : — Vàng diệp. Vàng thỏi-loãng mai đã thợc (đồ nữ trang), ngọc-thạch, giấy đeo thể-nữ, giấy kim-khánh giấy kim tiền. Đồng-hồ gia quốc và bạc và vỏ kim, v. v.

Buôn bán chắc chắn, cốt lấy sự tin cẩn làm gốc.
2 42

NHÀ ĐẺ MỚI

70, Phố Hàng-Đồng, Hanoi

Nhà Đẻ quan Docteur PAUCOT có 40 buồng, sạch sẽ, tinh mạc, điện máy, đồ dùng như phòng khách Ô-tô, có người hầu hạ nước nôi, giặt-giũ, và phát áo lọt lòng, sữa, chai nước nóng, cỗi, và cô tá, có xiêm.

Sự trông nom lại có hai bà Sages-femmes đã từ chức rồi là bà Phạm-thị-Lý và bà Ng-thị-Yến ở bản trong Nhà-Đẻ hàng Đồng để đỡ đẻ và tiếp dãi các bà, mà tôi ngày nào cũng lên thăm hỏi mạch khai đơn cẩng không lấy tiền. Bà nào muốn tiện mời về đỡ ở nhà cũng được.

Ai bằng huyết, tiểu sản huyết bạch, hiếm hoi, muốn chữa để vào chữa cũng được (năm riêng). Xin mời lại xem và hỏi cách thức.

Mỗi bà một buồng 10 ngày. 6$00
Mỗi bà một buồng, 10 ngày. 10.00
Mỗi bà một buồng, 10 ngày. 15.00
Mỗi bà hai buồng, 10 ngày. 20.00

Ra vào tự do
2557

NHÀ NGHỈ MÁT

Tại Sầm sơn (Thanh-hóa) có nhà nghỉ mát để cho người Tây và người Annam thuê, thuê có tháng hay là thuê ngày cũng được. Có phòng ngủ đủ đồ vật dụng.

Có bán sơn Tây và sơn Annam.

Ai muốn hỏi trước điều gì xin hỏi tại nhà Tân-lợi.

ở phố Paul-Bert, số 18, tỉnh Nam-định và ở phố Thương mại, số 2, tỉnh Thanh hóa.
2561

CÁC CUỘC ĐI XEM

SĂN-NHIÊN

Tối thứ ba :
TÁI-HỢP BẮC TÌNH LANG
Tối thứ tư :
SÂY CHA CÒN CHÚ

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng tốn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 24 Mai đến thứ ba 30 Mai 1922

Ba buổi ban ngày thứ năm sẽ chủ nhật chớp tỉ 6 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »
Các việc tốn trong thế-giới

LA FAUTE D'ODETTE MARÉCHAL
Phiên ảnh đại mỹ thuật Đại-pháp
Bí-kịch dài 5 hồi
HỒI THỨ 1 và 2
Nghỉ
LA FAUTE D'ODETTE MARÉCHAL
Chép nốt bài thứ 3, 4 và 5

Tuần-lễ sau sẽ chiếu phiên ảnh
MADAME TALLIEN
Rất hay ! rất lạ !

Từ 1er Avril giờ đi
Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ BA MŨI

46 giấy mới 920

Nhà ba mũi cho thuê các thứ xe ngựa, Hiệu giảng sư « M. Tạ-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thức xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê đi, hay đám cưới thời Saïs mặc quần áo chỉnh-đốn theo lệ lối đám cưới.

Qui-khách muốn thuê, xin mời đến bản-hiệu nhà Ba Mũi, ở phố hàng Lọng, số 46, (Route Mandarine).

Có đông các thứ xe mới và chắc, và bán rẻ hơn ngựa đã xe chữa.

Nay cáo-bạch
Quảng, G. Tạ-duy-Tư

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM
(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đề chờ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Tổng-cục ở số 18, Phố Mã-Vỹ
Ấn-quán ở số 45, Phố Hàng Bồ
HANOI

ĐIỆN-THOẠI SỐ 167

Thưa các Ngài,

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ chúng tôi đã mua được cái nhà in ĐẠI-PHONG-DỤC-KỶ ở phố hàng Bồ, số nhà 45, từ hôm ngày 4 Mai 1922 mà đi thời chúng tôi nhận nhà in ấy làm của thư-xã ; chúng tôi lại mới nhận được máy in chữ in ở bên Tây gửi về nữa, thực có thể làm được hết các việc in. Vậy xin các Ngài có dùng đến việc in sách vở, thư thiếp, giấy má gì thời xin gửi thư cho Bản-xã chú-nhiệm là :

M. TRẦN-QUANG-HUY
Directeur de la Société ÍCH-HỮU THƯ-XÃ
HANOI

Đệ Võ Phi Hùng Cửu Đế Petrus Ký (07 Võ) Lăng Thanh Phong Nhã Khê Việt Kiều Chân Yêu Đương. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Nói tóm lại thì sự đọc báo có ích, là ích cho cả mọi người, ích cho cả mọi việc; không đọc báo cũng như ngồi trong xó tối, có đọc báo cũng như ra chỗ sáng trời, không đọc báo cũng như người lớn, có đọc báo cũng như lòa mà lại tỏ. Ai nấy đều nên bớt chút thì giờ mà đọc các báo, thay vì các cuộc chơi khác, ai hay chữ Pháp, chữ Hán, thời đọc báo chữ Pháp, chữ Hán, ai hay Quốc-văn thời đọc Quốc-văn, trí não mở mang, tinh-thần khoan khoái, khác gì tự do không khí ta thường hô hấp trong hàng ngày, rồi ra người đã khôn. thời nước phải mạnh, ấy là công lệ của tạo hóa, mà chính là một điều hi-vọng, rất quảng-đại của quan bảo-hộ, người đã mở báo cho quốc-dân ta.

Luận giả cẩm bút viết đến đoạn này, thực có lòng kỳ vọng quốc-dân một cách khẩn thiết, Vậy dám đem tấm nhiệt-thành mà trang cáo với đồng-bào mấy lời đơn sơ rằng : Muốn ích mình, nên đọc báo ; muốn ích nước càng nên đọc báo.

HONGAY

Hưng-quốc khánh-niệm tiết. — Ngày lễ Hưng-quốc khánh-niệm năm ngoái, ở đây các ông làm việc nhà nước cùng các ông làm việc sở thân, xin phép mở hội đường-hoàng vui-vẻ, các báo năm ngoái đều đã đăng, ai cũng từng biết.

Năm ngoái thời trường học không có làm lễ riêng, vì hợp vào Hội cả. Nhưng năm nay thời các học trò xin phép làm lễ và mở tiệc riêng ở trường, còn các ông sở than thì lại theo lệ mở Hội như là năm trước.

Trịnh-đình-Rư

HƯNG-YÊN

Ngạch học-chính. — Mới có tin những ông giáo trường Pháp-Việt có tên sau này thuyên đi nơi khác :

Ông Đào-văn-Sỹ, chưởng-giáo trường Tiên-lữ đổi đi Quảng-yên,ông Bùi-đình-Thái về thay.

Ông Phạm-gia-Lương, chưởng-giáo trường Âu-thi đổi đi Bình-lục.

Ông Đoàn-văn-Thông, trưởng giáo trường Hưng-yên đổi đi Kiến-an. — Ông Phạm-Quỳnh ở Hải dương sang thay.

Ngạch tòa Sứ. — Ông Vũ-v-Tỉnh, phán-sự tòa Công-sứ vì yếu xin nghỉ giả hạn một năm có ông Phạm-ngọc-Mai ở Datilỹ Vọn yên về thay.

THƯƠNG GIỚI TÂN VĂN

Ngày 23 Mai 1922

Giá bạc

Kho Nhà-nước. . . . . 6 f. 55
Nhà Ngân-hàng . . . . . 6 . 55

Tàu tới tàu đi

Tàu *Babée* chứng 27 Mai thì ở Haiphong sẽ chạy vào Saigon về sang Pháp.

Tàu *Amiral Latouche-Tréville* ở Djibouti đi chạy đi Colombo ngày 10 Mai.

Tàu *Amiral Pouty* ở Marseille sẽ chạy sang Đông-pháp ngày 25 Mai.

Tàu *Chambord* ở Marseille đã chạy sang Đông-pháp và Nhật-bản ngày 9 Mai.

Tàu *Armand Béhic* ở Marseille đã chạy sang Đông-Pháp và Nhật-bản ngày 6 Mai.

NHÀ TẮM VỆ SINH

45, Rue du Lac, Hanoi
(*Phố Bờ-hồ, số nhà 45*)
2099

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng: phàm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes); chớ dùng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem giản thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension.



Những chứng đã kể trên kia sinh ra có độ là bởi vì sấu máu. Phải bệnh thì ngứa ngáy rất là khó chịu. Muốn chóng khỏi nên dùng thuốc :

Dépuratif Richelet

mà các lương-y cả toàn-cầu điều cho là công-hiệu nhất. Dùng nó thì bệnh dù mới hay lâu cũng điều khỏi cả; chẳng những chữa được các chứng ấy mà thôi lại trừ cả các chứng đau xương, nhức đầu.

LỞ	MẨC-LÁO
chỉ 24 ngày là khỏi	thì 4 tháng

Thuốc này có bán ở các hàng tạp-hợp to

XE NHÀ AI HỎNG

LỐP (Enveloppes)

Hiệu **QUẢNG-HƯNG-LONG**
HANOI
Mới có Enveloppes
Chambres à air — Dissolution
hiệu « **A. SOLV** »
để thay vào bánh xe nhà cao-xu
Giá rẻ.
Xin mua mau kẻo hết!

RƯỢU
QUINQUINA CUSSAC
Rất bổ
dùng cho những người ốm yếu.
BÁN TẠI
NHÀ
GUIONEAUD FRÈRES
ở Hanoi-Haiphong,
và tất cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.
2051

Nhà Bán đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

CÁO-BẠCH

Chúng tôi tỉnh trình cùi quí-khách biết rằng chúng tôi thuận bán chịu Phốt-phát (Phosphates) đến năm tháng mười gét rồi mới lấy tiền, song những các nhà tư mà muốn thì phải có gì chắc chắn để gửi chúng tôi làm tin, như là: đồ bảo cầm như ruộng nương (Titres de propriétés), phiếu Quốc-trái, (Titres d'Emprunt Français) phiếu Đông-pháp công-thái (Titres d'Emprunt Indochinois) vân vân.

Những giấy phiếu Quốc trái, công thái mà chúng tôi giữ để làm tin thì bao giờ cũng vẫn là của những các nhà mua hàng chịu đem gửi; mà khi đến hạn giả tiền mua chịu hàng rồi thì chúng tôi giả lại các giấy nói đây, mà nếu đang khi chúng tôi giữ các giấy mà ấy có phiếu nào được mở trăng số thì, cái số ấy vẫn thuộc về của người có phiếu đem gửi.

Những các làng đã cải lương rồi mà có những giấy phiếu ấy có thể mua chịu được phải-phải, muốn biết cách thức mua chịu phải-phải thế nào thì các làng ấy cứ hỏi tại các tòa Công-sứ.

Kính cáo
SOCIÉTÉ DES PHOSPHATES DU TONKIN.
133, Avenue Paul Doumer,
HAIPHONG.
2035

NGÀY NÀO CŨNG CÓ XE THƠ CHẠY

Công-ty PHẠM-VĂN-PHI



ĐƯỜNG TÊN-LỸ đi CHỢ MIỄU
Ở ga TÊN LỸ chạy hồi 8 giờ rưỡi sáng sau chuyến xe tên 11h 30 sáng đến Tên-lỹ và Vinh-Bến-thủy và Vinh.
Ở CHỢ-MIỄU (Phủ-Quì) có hồi 9 giờ 30 sáng đến ga Tên-lỹ sau khi chuyến xe tên về Vinh và Bến-thủy.

ĐƯỜNG VINH VÀ BẾN Ở VINH đi hồi 4 giờ rưỡi sáng đến Đông-hà vừa kịp chuyến xe tên vào Huế.
Ở ĐÔNG HÀ ra hồi 2 giờ sáng sau khi chuyến xe-lên-vào Huế đến Đông-hà.

Công-Ty chúng tôi xin trình quí-khách biết rằng : kể từ mồng năm tháng giêng tây này, ngày nào chúng tôi cũng có xe chợ chở thơ và hành; khách ở ga Yên-Lý về Phủ-Quì và Phủ-Quì ra ga Yên-Lý. — Ở Phủ-Quì có 3 phiên chợ Hiếu buôn bán xôm nắt lắm. các quí-khách buôn bán ở đấy đi lại có hàng-hóa gì xin cứ giao cho bản-ty chở, tính giá phải chăng.

Các quí-khách đi lại đường Vinh-Bếnghé nên đi xe thơ thì được cẩn thận hơn, nhưngkhi lấy vé xin cứ ở kẻo lỡm đi vào xe khác. Muốn khỏi sự lầm ấy, xin liệt quí-khách đánh giấy thếp trước cho bản ty. Hễ khi bản ty nhận được giấy thếp sẽ cho xe ra đón may là cho người nhà đi đón.

Đường Yên-Lý đi chợ-Hiếu thì đánh giấy thếp ra **PHẠM-VĂN-PHI Yên-Lý gare;** — mà đường Vinh-Bến-Hà thì đánh giấy thếp cho **PHẠM-VĂN-PHI Đông-hà gare.**
2012

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỌP

CHỈ THƯỚC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 84

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNEY-GARD, trị các chứng đau mắt

THUỐC SOLUTION R. cần ông SOLRÉ để chữa *a-piphin*

SOLUTION R. SOLRÉ
2 $ 50 một chai

Thuốc hoạt nhất — Muốn dùng thuốc này phải nhờ đến quan Bào-chế Đại-Pháp thì-nếm ở tỉnh mình đến.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
0 1 $ 00 một lọ

Thuốc bổ-máu : bịnh đàn-bà, bịnh một không nuôn lớn nốc gì; dùng thuốc này hay lắm!

Mấy thứ bán-hiệu hay hơn :
Các thứ thuốc nước dùng lọ xịt để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE

Thuốc tiêm gọi là **914**, trị bịnh Giang-mai

Thuốc HO-416 SIROP PECTORAL *đặc-cổ, nổ-mũi.*

Thuốc LAO *chỉ người lớn uống được thôi*

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc nắng = 2 $ 00 lọ 30 viên
thuốc lạnh = 0 $ 90 một chai

Cuốn cẩn chúng tôi : chẳng ai nước này rẻ : nếng thuốc caoutchouc antisyphylitique và thuốc Bismuthe-iodure de bismuth thì chẳng khác. Thuốc này đã chữa được rất nhiều người khỏi tại.

Gouttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ

Trị những bịnh đàn bà nhờ : Kinh nguyệt không đều, sau là khí hư, kinh đau đớn, nhức mỏi, nhức đau lưng, gió sản, uống thuốc này rất mát nếu lấy tại nước đi trong bịnh đi lạo lắm.

ĐỒ BUỘC THUỐC
SỐ DÙNG ĐỂ THÍ-NGHIỆM HÓA-HỌC

ĐỒ MỔ-SẺ
Kính-hiển, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc *Citro.s* và thuốc *Eromure*
Bán cuốn và bán bảo kín

Bán cất và bán lẻ

« THUỐC DẺRÉ »
0 $ 90 một chai 1/2-litre

Trị bịnh giang mai kết ra mới hay cũ. Dùng thuốc này rồi thì nên uống thuốc này cho khỏi hẳn. Dùng thuốc khác thì chẳng ăn thua gì. Dùng thuốc này thì mấy chai khỏi mà thôi. Thuốc này rất lạng, rất gọt : ai chẳng hay gì cứ uống thử xem, hễ sẽ xin cho người ta biết.

Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên gửi mỗi chai lên trước. Giá mỗi 1 $ 00 một chai.

CHỮ MỚI ĐẾN!!!

Bán-quán vừa nhận được ở bên Tây, nhiều thứ chữ rất đẹp, in đủ các lối.

Bán-quán lại có cả máy đá để in các thứ tranh vẽ thực đẹp, in đủ các mùi

Bán-quán lại có cả máy chụp ảnh để in nữa.

Bán-quán lại có cả các thứ máy đúc clichés chì nữa.

Công việc làm rất nhanh, giá tính lại rất rẻ.

Kính-cáo,

VĨNH-THÀNH ÂN-QUÁN

№ 85

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Nói nói chuyện *Lưu* hoàng-hậu từ khi kết duyên với vua *Thành-tôn*, trong 7 năm trời nay thật là tương đắc. Hồi tháng sáu năm ấy, *Lưu* hoàng-hậu có thai đã được 8 tháng, vua *Thành-tôn* đang lấy làm mừng thầm, không ngờ *Lưu* hoàng-hậu thọ-mệnh sắp hết, bỗng dưng tiêu-sản thành ra hăng-huyết, quan Thái-y vào chữa thuốc, càng ngày lại càng nặng thêm. Đến ngày 7 tháng ấy *Lưu* hoàn-hậu càng thấy đau-đớn khó chịu, rên rỉ suốt ngày. Buổi tối hôm ấy, biết mình bệnh nguy, gượng ngồi ở trên giường, rồi sai cung-nữ đi mời vua *Thành-Tôn* đến.

Khi vua *Thành-tôn* vào tới cửa phòng thì *Lưu* hoàng-hậu sai hai đứa cung-nữ nâng lại, rồi hoàng-hậu nói :

— Tôi chẳng may bị cái bệnh nhờ bầu này, bệ-hạ không nên vào. Trước khi từ trần, tôi có một điều muốn xin bệ-hạ.

Vua *Thành-Tôn* khóc mà bảo rằng :

— Có điều gì hoàng-hậu cứ nói.

Lưu hoàng-hậu nói :

— Năm nay tôi 23 tuổi, ân-ái cùng bệ-hạ trong 7 năm trời, được làm mẫu-nghi thiên-hạ dẫu chết cũng bã. Nhưng bệ-hạ chưa có hoàng-tử. Và bà Hoàng-thái-hậu năm nay cũng đã sắp tới kỳ đại-thọ, vậy sau khi tôi nhắm mắt rồi, bệ-hạ nên chọn một người con gái nào có hiền-đức phúc-trạch, lập làm hoàng-hậu, chớ để chậm trễ. Thân-phụ tôi vốn dòng vũ-tướng, không biết lễ-phận, nắm nay đã già-cả, thường hay lẩn-lộn. Giả-sử có sự gì lỗi-lỗi, xin bệ-hạ xá tội mà cho về, như thế thì tôi cũng được ngậm cười chín suối, tôi xin phó-hộ cho bệ-hạ chóng sinh quí-tử, để nối ngôi rồng.

Vua *Thành-tôn* khóc mà bảo rằng :

— Hoàng-hậu vì việc sinh-sản mà đến nỗi thế này, đó là tại trẫm phúc-bạc. để di-lụy tới hoàng-hậu quốc-trượng nếu có sự gì, trẫm cũng gia-ân, không khi nào dám phụ lời hoàng hậu dặn.

Nói xong, lui về chính-điện. *Lưu* hoàng-hậu lại nằm xuống giường mà rên-rỉ kêu khóc,đến canh ba thì tạ thế, Vua *Thành-tôn* thương xót bội phần bà Thái-hậu cũng ra nước mắt khóc, truyền cho Lễ-bộ-quan theo lễ hoàng hậu mà an-táng.

Bấy giờ bà Thái-hậu đã 58 tuổi, nghĩ thương *Lưu* hoàng-hậu là người hiền đức mà vì việc sinh-sản, đến nỗi tạ-thế, chẳng ngờ nghĩ quá hóa bệnh. Quan Thái-y sợ bà Thái-hậu tuổi già suy yếu, mới cho uống bài « Ôn nguyên cố bản », lấy nhân-sâm làm chủ.

Thái-hậu dùng nhiều nhân-sâm quá, thành ra đầy hơi không ăn uống gì được nữa. Đầu và mặt đều nóng bừng-bừng; khí lại đề lên, đã mấy lần ngất người đi vậy.

Đến đêm thứ 8, Thái-hậu gọi vua *Thành-tôn* đến mà dí chúc rằng:

— Vua *Tông* chỉ vì tham tửu hiếu sắc, không nghe lời trung-ngôn cho nên giang-sơn nhà *Tống* mới về tay ta được. Sau khi ta chết, con nên ngày đêm chăm chỉ, nghe lời các bậc lão-thần dạy bảo mà lo lắng việc dân. Nếu mà lỗi đạo làm vua thì về sau muốn cầu làm đứa thất-phu cũng không thể được vậy.

Vua *Thành-tôn* gọi nước mắt khóc, rồi kiếm lời khuyên giải mà rằng :

— Sao Thái-hậu lại nói đỗ như vậy, xin cứ yên tâm chạy chữa, tự khắc sẽ khỏi.

Thái-hậu nói :

— Trong buồng tà bảy giờ đã hết thánh cục, hơi tức đầy lên, còn sống làm sao cho được!

Nói xong, lại nằm ngủ thiếp đi. Vua *Thành-tôn* lui ra, hoàng-thượng ăn-uẩn suốt đêm, ngồi cho đến sáng. Sáng sớm hôm sau, khi ra làm-triều, bảo các quan rằng :

— Thái hậu bị bệnh đã 6, 7 hôm nay mà quan Thái-y chữa mãi không khỏi, càng ngày lại càng thêm nặng, đêm qua đã đến độ các việc về sau. Bây giờ lòng trẫm đây, bồi rồi vô-tơ, không còn biết nghĩ thế nào cho được, các ngươi có giác-kết với những bậc lương-y nào thì nên tiến-cử cho trẫm đăng, trẫm sẽ có phong thưởng.

Các quan triều-thần đều nghĩ thầm rằng : quan Thái-y còn chưa chữa được, huống chi người khác. Vì tử-tế mà không ai dám tiến cử cả. Vua *Thành-tôn* hỏi luôn mấy lượt mà cũng chẳng thấy ai đáp.

Sau có quan Tả-thừa-tướng là *Lương-giám* qui xuống thưa rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ ! Kẻ hạ-thần trộm thờ hai triều, ơn vua lộc nước đã lâu, nay xin tiến cử một người, để chữa bệnh Thái hậu, may ra có thể chữa khỏi được.

Vua *Thành-tôn* mừng rỡ mà phán rằng :

— Quan Tiền-tướng là bậc lão-thành, kiến-thức trầm-trọng, chắc rằng tiến-cử không sai. Nhưng chẳng hay người ở đâu, nên mau mau tâu cho trẫm biết.

Lương-giám tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ ! từ khi *Lê-quán-ngọc* vào làm rể ở nhà kẻ hạ-thần. Phẩm các nam-phụ lão-ấu, bất cứ bệnh gì, đều một tay chúng chữa cả. Chỉ một thang bốc hai thang là công, tất phải khỏi bệnh, cứ như kẻ hạ-thần xem ra thì chàng thật đã tinh thông-y-đạo lắm, vậy xin tiến cử để bệ-hạ dùng.

Vua *Thành-tôn* kinh ngạc mà rằng :

— Không phải trẫm có ý đa nghi, nhưng trẫm thiết tưởng *Lê-quán-ngọc* là người trẻ tuổi, mà văn-tự đã tinh-thông như thế, còn thời-giờ đâu giảng-cứu đến y-đạo nữa.

Lương-giám tâu rằng :

— Kẻ hạ-thần không dám tán liều. Nay Thái-hậu bệnh đã nguy cấp, xin bệ-hạ cứ dùng *Lê-quán-ngọc*, quyết không sai lầm được.

Quan Hữu-thừa-tướng là *Kỳ-thành-đức* cũng tâu rằng :

— Quan Tả-thừa-tướng *Lương-giám* là bậc lão-thành, mà *Lê-quán-ngọc* cũng vốn tính cẩn-thận, vậy xin bệ-hạ cứ cho vời nhau, không quan-ngại gì.

Vua *Thành-tôn* nói :

— Nếu vậy trẫm xin vâng theo. Nay phiền quan Tả-thừa-*tướng Lương giám* về triệu *Lê quán-ngọc* tới đây.

Lương-giám vâng mệnh lui ra, lên kiệu về phủ, truyền cho *Lê-minh-đường* vào trong xem mạch bệ Thái-hậu. *Lê minh-đường* ngue nói: còn đang nín lặng, chưa kịp trả lời.

Nàng *Tế-hoa* không bằng lòng mà đáp rằng :

— Việc ấy thân-phụ thật nghĩ lầm. Bà Thái-hậu năm nay đã gần 60 tuổi, quan Thái-y còn không thể chữa nổi, huống chi là phu-quân con, chẳng dám chữa khỏi được. Nay bệnh đã nguy-hiểm như thế, chẳng may tổ ra một chút thì ta cũng khó bằng bảo-toàn được tính mệnh, chi bằng không đi là hơn.

Cảnh phu-nhân cũng oán-hận mà rằng :

— Phu-quân thật khéo đa sự. Các quan triều thần không ai dám tiến-cử cả, thế tất một việc không hay. Có sao phu-quân lại đứng ra tiến-cử vào việc nguy-hiểm ấy ?

(Còn nữa)

Imprimerie de Trung-Bắc Tân Văn

Le Gérant : NGUYỄN-V-LUẬN